TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1223/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 -12 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN,TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1055/2023/TB-TLVA ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 250/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Việt A ; nơi cư trú: 05C Tăng Bạt Hổ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn*: Chị Trương Thị T ; nơi cư trú: 05C Tăng Bạt Hổ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Lê Việt Anh trình bày:

Anh và chị Trương Thị T chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu hơn 2 năm, đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2015 tại UBND phường Lê

Lợi, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Chị T cho rằng anh ngoại tình, bôi xấu anh trên mạng xã hội và nơi làm việc. Gia đình đã động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được. Tháng 02/2023, chị T nộp đơn ly hôn sau đó rút đơn về nhưng từ khi rút đơn cho đến nay vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Việt H , sinh ngày: 02/6/2016. Hiện nay con chung đang ở với vợ chồng, sức khoẻ bình thường. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Lê Việt H , không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Trương Thị T trình bày:

Chị thống nhất với trình bày của anh A về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn. Theo chị, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh A ngoại tình. Nay anh A yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Việt H , sinh ngày: 02/6/2016, hiện nay con chung đang ở với vợ chồng. Nếu ly hôn chị yêu cầu đuộc trực tiếp nuôi cháu Lê Việt H , chị yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; bị đơn yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đồng/tháng.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

Áp dụng Điều 56 Điều 81, 82 Luật HNGĐ, đề nghị:Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Việt A được ly hôn chị Trương Thị T . Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Việt H cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu anh Lê Việt A cấp dưỡng cho chị Trương Thị T nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền:

Tranh chấp phát sinh giữa anh Lê Việt A và chị Trương Thị T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn chị Trương Thị T cư trú tại: 05 Tăng Bạt Hổ, TP. Quy Nhơn, Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Việt Anh và chị Trương Thị T g chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, Bình Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2015 ngày 17/12/2015. Quan hệ hôn nhân giữa anh A và chị T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống cả anh A , chị T đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Chị T không đồng ý ly hôn anh A nhưng cũng thừa nhận vợ chồng đang sống ly thân và không có bất kỳ biện pháp bàn bạc đoàn tụ. Xét thấy anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, quan điểm sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà sơ thẩm, anh chị thống nhất ly hôn nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Vợ chồng anh chị có 01 con chung: Lê Việt H , sinh ngày: 02/6/2016. Hiện cháu H đang ở với anh chị, sức khỏe cháu bình thường. Anh A và chị T có nguyện vọng được nuôi cháu H sau khi ly hôn. Tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn thống nhất giao

cháu Lê Việt H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu H và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T về việc trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh A cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy mức lương cơ bản của anh A là 5.242.000 đồng/tháng nên anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Hùng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp đúng quy định pháp luật nên Toà án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Lê Việt A phải chịu theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu về nội dung giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Việt A được ly hôn chị Trương Thị T

2. Về con chung:

+ Giao cháu Lê Việt H, sinh ngày: 02/6/2016 cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Việt A cấp dưỡng nuôi cháu Lê Việt H, sinh ngày: 02/6/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu H trưởng thành.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST: Anh Lê Việt A phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000826 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- Anh Lê Việt A còn phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Đình Thọ – Nguyễn Cảnh Liêm	**Cao Thị Phương Thảo**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2022

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn,Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 843/2022/TB-TLVA ngày 23 tháng 6 năm 2022 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: ……/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Phương Thúy, sinh năm 1993
Trú: Xóm 3, thôn Bình An 2, xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, Bình Định.
2. Bị đơn: Anh Trần Văn Từ, sinh năm: 1984
Trú: Tổ 46, KV6, P. Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. (Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Phương Thuý được ly hôn anh Trần Văn Từ. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2- Về con chung:

+ Giao cháu Trần Huyền Anh, sinh ngày: 16/9/2018 cho chị Hồ Thị Phương Thuý trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Giao cháu Trần Nhật Dạ, sinh ngày: 17/8/2016 cho anh Trần Văn Từ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

(Biểu quyết 3/3- 100%)

3- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Hồ Thị Phương Thuý phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0004120 ngày 23/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 8 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ QUY NHƠN

TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Tại: trụ sở TAND TP. Quy Nhơn,Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Hợp

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:85/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phượng, sinh năm: 1969
Cư trú tại: thôn Hải Nam,xã Nhơn Hải,TP.Quy Nhơn, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1968
Cư trú tại: thôn Hải Nam,xã Nhơn Hải,, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

+ Về căn cứ pháp luật :

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a,khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

(Biểu quyết 3/3- 100%)

+ Về nội dung :

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Phượng được ly hôn anh Nguyễn Văn Thanh. (Biểu quyết 3/3- 100%)

2- Về con chung: 03 con chung Nguyễn Văn Tiền, sinh năm 1988; Nguyễn Thị Dô,sinh năm 1990; Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1992. Hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

3- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết. (Biểu quyết 3/3- 100%)

4- Án phí HNGĐ-ST: Chị Phạm Thị Phượng phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003557 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn, Bình Định. (Biểu quyết 3/3- 100%)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Hợp Nguyễn Hoàng Long

Cao Thị Phương Thảo